TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

Số: 53 /TB-ISC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: .....

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ khu công nghiệp IDICO (IDICO-ISC) là đơn vị vận hành Nhà máy nước ngầm Quang Minh và Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp (XLNT TT KCN) Cầu Nghìn.

Hiện nay, IDICO-ISC đang có kế hoạch lựa chọn đơn vị lấy mẫu các chỉ tiêu quan trắc, phân tích chất lượng môi trường cho Nhà máy nước ngầm Quang Minh và Nhà máy XLNT TT KCN Cầu Nghìn năm 2025. Theo đó, IDICO-ISC kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Thông tin chung:

1. Tên gói thầu: Lấy mẫu các chỉ tiêu quan trắc, phân tích chất lượng môi trường cho Nhà máy nước ngầm Quang Minh và Nhà máy XLNT TT KCN Cầu Nghìn năm 2025.

2. Địa điểm thực hiện:

- Nhà máy nước ngầm Quang Minh: KCN Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Nhà máy XLNT TT KCN Cầu Nghìn: KCN Cầu Nghìn, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

II. Yêu cầu về năng lực của đơn vị cung cấp:

- Đơn vị chào giá phải cung cấp tài liệu chứng minh có đủ năng lực hoạt động và có ngành nghề đăng ký phù hợp với công việc theo đúng quy định *(đính kèm Hồ sơ năng lực).*

- Đơn vị chào giá có giấy chứng nhận Vimcert, Villas (hoặc giấy tờ tương đương khác) phù hợp với nội dung thực hiện. Khi đơn vị phân tích không thể thực hiện một số chỉ tiêu nhất định và phải liên kết với thầu phụ khác có đủ chức năng phân tích, thì cần cung cấp Hợp đồng liên kết với thầu phụ.

III. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Khối lượng mời chào giá: Xem Phụ lục đính kèm.

- Đơn vị chào giá thực hiện theo đúng các yêu cầu tại Phụ lục đính kèm. Trường hợp đơn vị chào giá không thực hiện đúng yêu cầu nêu trên thì hồ sơ chào giá coi như là không hợp lệ và hồ sơ chào giá sẽ bị loại.

2. Đơn giá: Đơn giá trong bảng giá chào đã bao gồm các chi phí liên quan trong quá trình lấy mẫu bao gồm chai (lọ) chứa mẫu, chất bảo quản mẫu và lưu trữ đúng theo quy định.

3. Thời gian hiệu lực báo giá: tối thiểu 60 ngày *(kể từ ngày đơn vị báo giá)*.

IV. Hình thức gửi báo giá:

- Gửi bản scan qua email tiếp nhận chào giá: linh.h@idicoisc.com.vn. Nội dung email cần nêu rõ "Tên gói thầu" tham gia chào giá.

- Gửi bản gốc về địa chỉ Văn phòng IDICO-ISC tại tầng 3, toà nhà IDICO-URBIZ, khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (để lưu trữ hồ sơ).

V. Thời hạn nộp hồ sơ báo giá:

- Đối với bản scan nộp qua email: Trước 14h00' ngày 25/04/2025.

- Đối với bản gốc nộp về Công ty: Trước 14h00' ngày 28/04/2024 (để lưu trữ hồ sơ).

VI. Thông tin liên hệ: Chị Hồ Như Ý- Tổ Đấu thầu, điện thoại: 0985.566.799

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3602476267 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO TP. BIÊN HOA - T. ĐỒNG NAI

Vũ Đình Thành

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- Lưu VPTH, KTKT.

PHỤ LỤC

(Đính kèm Thông báo số 55/TB-ISC ngày 23/4/2025)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng dự kiến *(ĐVT/năm)*	Đơn giá trước thuế *(VNĐ/ĐVT)*	Thành tiền *(VNĐ)*	Ghi chú
A	**Nhà máy nước ngầm Quang Minh**					
I	**Phân tích các thông số chất lượng nước theo QCVN 01:2018/BYT**					
1	*Coliform (PP màng lọc)*	Mẫu	36			
2	*E.Coli* hoặc *Coliform* chịu nhiệt (PP màng lọc)	Mẫu	36			
3	Arsenic (As)	Mẫu	36			
4	Clo dư tự do	Mẫu	36			
5	Độ đục	Mẫu	36			
6	Màu sắc	Mẫu	36			
7	Mùi, vị	Mẫu	36			
8	pH	Mẫu	36			
9	Độ cứng	Mẫu	6			
10	TDS	Mẫu	6			
11	Chỉ số Pecmanganat	Mẫu	21			
12	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	Mẫu	21			
13	Nitrit (NO_2^- tính theo N)	Mẫu	06			
14	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	Mẫu	06			
15	Sulfat (SO_4^{2-})	Mẫu	06			
16	Sunfua (H_2S) (*)	Mẫu	06			
17	Clorua (Cl^-)	Mẫu	06			
18	Florua (F^-)(*)	Mẫu	06			
19	Xyanua (CN^-)(*)	Mẫu	06			
20	Tổng Phenol (*)	Mẫu	06			
21	Sắt (Fe)	Mẫu	06			
22	Chì (Pb) (*)	Mẫu	06			
23	Mangan (Mn)	Mẫu	06			
24	Natri (Na) (*)	Mẫu	06			
25	Thuỷ ngân (Hg) (*)	Mẫu	06			
26	Cadimi (Cd) (*)	Mẫu	06			
27	Đồng (Cu)	Mẫu	06			
28	Kẽm (Zn)	Mẫu	06			
29	Tổng Crom (Cr)	Mẫu	06			
30	Niken (Ni) (*)	Mẫu	06			
31	Nhôm (Al) (*)	Mẫu	06			
32	Selen (Se) (*)	Mẫu	06			
33	Antimon (Sb) (*)	Mẫu	06			
34	Bari (Ba) (*)	Mẫu	06			
35	Bor (B) (*)	Mẫu	06			
36	Bromat (*)	Mẫu	06			
37	2,4,6 Triclorophenol(*)	Mẫu	06			
38	Benzen(*)	Mẫu	06			
39	Toluen(*)	Mẫu	06			
40	Xylen(*)	Mẫu	06			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng dự kiến *(ĐVT/năm)*	Đơn giá trước thuế *(VNĐ/ĐVT)*	Thành tiền *(VNĐ)*	Ghi chú
41	Ethylbenzen(*)	Mẫu	06			
42	Styren(*)	Mẫu	06			
43	Monocloramin(*)	Mẫu	06			
44	Vinyl clorua (*)	Mẫu	06			
45	Acrylamide(*)	Mẫu	06			
46	Epiclohydrin(*)	Mẫu	06			
47	Hydroxyatrazine(*)	Mẫu	06			
48	Clorotoluron(*)	Mẫu	06			
49	Permethrin(*)	Mẫu	06			
50	Monochloroacetic acid content(*)	Mẫu	06			
51	1,2-Dichloroeten(*)	Mẫu	06			
52	Trichloroeten(*)	Mẫu	06			
53	Tetrachloroeten(*)	Mẫu	06			
54	1,2 - Dicloropropan(*)	Mẫu	06			
55	1,3 - Dichloropropen(*)	Mẫu	06			
56	1,2-Dibromo-3 Cloropropan(*)	Mẫu	06			
57	Hexachloro butadien(*)	Mẫu	06			
58	Formaldehyd(*)	Mẫu	06			
59	Acid dichloroacetic(*)	Mẫu	06			
60	Acid tricloroaxetic(*)	Mẫu	06			
61	Molinate(*)	Mẫu	06			
62	Alachlor(*)	Mẫu	06			
63	Aldicarb(*)	Mẫu	06			
64	Carbofuran(*)	Mẫu	06			
65	Clodane(*)	Mẫu	06			
66	Trifluralin(*)	Mẫu	06			
67	DDT(*)	Mẫu	06			
68	Methoxychlor(*)	Mẫu	06			
69	Carbotetraclorua(*)	Mẫu	06			
70	Diclorometan(*)	Mẫu	06			
71	1,1,1 - Trichloroetan(*)	Mẫu	06			
72	1,2-Dichloroetan(*)	Mẫu	06			
73	Chlorpyrifos(*)	Mẫu	06			
74	2,4 – D(*)	Mẫu	06			
75	2,4 DB(*)	Mẫu	06			
76	Dichloprop(*)	Mẫu	06			
77	Fenoprop(*)	Mẫu	06			
78	Mecoprop(*)	Mẫu	06			
79	MCPA(*)	Mẫu	06			
80	Isoproturon(*)	Mẫu	06			
81	Pendimetalin(*)	Mẫu	06			
82	Propanil(*)	Mẫu	06			
83	Simazine(*)	Mẫu	06			
84	Cyanazine(*)	Mẫu	06			
85	Atrazine(*)	Mẫu	06			
86	1,2 - Dichlorobenzen(*)	Mẫu	06			
87	Monoclorobenzen(*)	Mẫu	06			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng dự kiến *(ĐVT/năm)*	Đơn giá trước thuế *(VNĐ/ĐVT)*	Thành tiền *(VNĐ)*	Ghi chú
88	Trichlorobenzen(*)	Mẫu	06			
89	Dibromochloromethane(*)	Mẫu	06			
90	Bromodichloromethane(*)	Mẫu	06			
91	Bromoform(*)	Mẫu	06			
92	Chloroform(*)	Mẫu	06			
93	Dicloroaxetonitril(*)	Mẫu	06			
94	Dibromoaxetonitril(*)	Mẫu	06			
95	Tricloroaxetonitril(*)	Mẫu	06			
96	Trực khuẩn mủ xanh (Pseudomonas aeruginosa) (*)	Mẫu	06			
97	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus) (*)	Mẫu	06			
98	Tổng hoạt độ α(*)	Mẫu	06			
99	Tổng hoạt độ β(*)	Mẫu	06			
II	**Phân tích các thông số chất lượng nước dưới đất theo QCVN 09:2023/BTNMT**					
1	pH	Mẫu	56			
2	Tổng Coliform	Mẫu	56			
3	Nitrate (NO3- tính theo Nitơ)	Mẫu	56			
4	Amoni (NH4+ tính theo Nitơ)	Mẫu	56			
5	Chỉ số permanganat	Mẫu	56			
6	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Mẫu	56			
7	Độ cứng (tính theo CaCO3)	Mẫu	56			
8	Arsenic (As)	Mẫu	56			
9	Chloride (Cl-)	Mẫu	56			
10	Nitrite (NO-2 tính theo Nitơ)	Mẫu	56			
11	Fluoride (F-)	Mẫu	56			
12	Sulfate (SO42-)	Mẫu	56			
13	Cadmi (Cd)	Mẫu	56			
14	Cyanide (CN-)	Mẫu	56			
15	Thuỷ ngân (Hydrargyrum) (Hg)	Mẫu	56			
16	Chì (Plumbum) (Pb)	Mẫu	56			
17	Tổng Chromi (Cr)	Mẫu	56			
18	Đồng (Cuprum) (Cu)	Mẫu	56			
19	Kẽm (Zincum) (Zn)	Mẫu	56			
20	Nickel (Ni)	Mẫu	56			
21	Mangan (Mn)	Mẫu	56			
22	Sắt (Ferrum) (Fe)	Mẫu	56			
23	Seleni (Se)	Mẫu	56			
24	Phenol (C6H5OH)	Mẫu	56			
25	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	56			
26	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	56			
27	E. Coli	Mẫu	56			
28	Aldrin (C12H8Cl6)	Mẫu	56			
29	Lindane (C6H6Cl6)	Mẫu	56			
30	Dieldrin (C12H8Cl6O)	Mẫu	56			
31	Tổng DDT (1,1'-(2,2,2-	Mẫu	56			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng dự kiến *(ĐVT/năm)*	Đơn giá trước thuế *(VNĐ/ĐVT)*	Thành tiền *(VNĐ)*	Ghi chú
	Trichloroethane-1,1-diyl) bis(4-chlorobenzene) (C14H9Cl5)					
32	Heptachlor & Heptachlorepoxide (C10H5Cl7 & C10H5Cl7O)	Mẫu	56			
33	Diazinon (C12H21N2O3PS)	Mẫu	56			
34	Parathion (C10H14NO5PS)	Mẫu	56			
35	Trichloroethylene (CH2Cl3)	Mẫu	56			
36	Tetrachloroethylene PCE (C2Cl4)	Mẫu	56			
37	1,1,1-trichloroethylene (C2H3Cl3)	Mẫu	56			
38	Benzene (C6H6)	Mẫu	56			
39	Toluene (C6H5CH3)	Mẫu	56			
40	Ethylbenzene (C8H10)	Mẫu	56			
41	Xylene (C6H4(CH3)2)	Mẫu	56			
III	**Phân tích nước mặt**					
1	pH	Mẫu	04			
2	Màu	Mẫu	04			
3	Độ đục	Mẫu	04			
4	DO	Mẫu	04			
5	BOD_5	Mẫu	04			
6	Asen (As)	Mẫu	04			
7	Chì (Pb)	Mẫu	04			
8	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	04			
9	Cadimi (Cd)	Mẫu	04			
IV	**Quan trắc nước thải**					
1	pH	Mẫu	04			
2	Màu	Mẫu	04			
3	Nhiệt độ	Mẫu	04			
4	DO	Mẫu	04			
5	COD	Mẫu	04			
6	BOD_5	Mẫu	04			
7	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	04			
8	Amoni (tính theo N)	Mẫu	04			
9	NO3- (tính theo N)	Mẫu	04			
10	Tổng phốt pho	Mẫu	04			
11	SO_4^{2-}	Mẫu	04			
12	Clo dư	Mẫu	04			
12	Tổng Coliform	Mẫu	04			
14	Fe	Mẫu	04			
15	Zn	Mẫu	04			
16	Mn	Mẫu	04			
V	**Quan trắc đất**					
1	pH	Mẫu	08			
2	Độ ẩm	Mẫu	08			
3	Độ xốp	Mẫu	08			
4	N tổng	Mẫu	08			
5	P tổng	Mẫu	08			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng dự kiến *(ĐVT/năm)*	Đơn giá trước thuế *(VNĐ/ĐVT)*	Thành tiền *(VNĐ)*	Ghi chú
6	Kali	Mẫu	08			
7	Vi khuẩn tổng số	Mẫu	08			
VI	**Quan trắc không khí**					
1	Nhiệt độ	Mẫu	04			
2	Tốc độ gió	Mẫu	04			
3	Hướng gió	Mẫu	04			
4	Độ ẩm ,	Mẫu	04			
5	SO_2	Mẫu	04			
6	CO	Mẫu	04			
7	NO_2	Mẫu	04			
VII	**Chi phí khác**					
1	Nhân công và vận chuyển (KCN Quang Minh)	Chuyến	12			
B	**Nhà máy XLNT TT KCN Cầu Nghìn**					
I	**Nước thải**					
1	Màu sắc (ở pH=7)	Mẫu	04			
2	BOD_5	Mẫu	04			
3	Asen	Mẫu	04			
4	Thủy ngân	Mẫu	04			
5	Chì	Mẫu	04			
6	Cadimi	Mẫu	04			
7	Crom (III)	Mẫu	04			
8	Crom (VI)	Mẫu	04			
9	Đồng	Mẫu	04			
10	Kẽm	Mẫu	04			
11	Niken	Mẫu	04			
12	Mangan	Mẫu	04			
13	Sắt	Mẫu	04			
14	Tổng xianua	Mẫu	04			
15	Tổng phenol	Mẫu	04			
16	Tổng dầu mỡ khoáng	Mẫu	04			
17	Sunfua	Mẫu	04			
18	Florua	Mẫu	04			
19	Tổng nito	Mẫu	04			
20	Tổng phốt pho (tính theo P)	Mẫu	04			
21	Clorua	Mẫu	04			
22	Clo dư	Mẫu	04			
23	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	04			
24	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	04			
25	Coliform	Mẫu	04			
26	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ	Mẫu	01			
27	Tổng PCB	Mẫu	01			
28	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	Mẫu	01			
II	**Bùn thải**					
II.1	*Ngưỡng hàm lượng tuyệt đối*					

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng dự kiến *(ĐVT/năm)*	Đơn giá trước thuế *(VNĐ/ĐVT)*	Thành tiền *(VNĐ)*	Ghi chú
1	Asen	Mẫu	01			
2	Bari	Mẫu	01			
3	Bạc	Mẫu	01			
4	Cadimi	Mẫu	01			
5	Chì	Mẫu	01			
6	Coban	Mẫu	01			
7	Kẽm	Mẫu	01			
8	Niken	Mẫu	01			
9	Selen	Mẫu	01			
10	Thủy Ngân	Mẫu	01			
11	Crom VI	Mẫu	01			
12	Tổng Xyanua ***	Mẫu	01			
13	Tổng dầu	Mẫu	01			
14	Phenol*	Mẫu	01			
15	Benzen*	Mẫu	01			
16	Clobenzen*	Mẫu	01			
17	Toluen*	Mẫu	01			
18	Naptalen*	Mẫu	01			
II.2	*Nồng độ ngâm chiết*					
1	pH	Mẫu	01			
2	Asen	Mẫu	01			
3	Bari	Mẫu	01			
4	Bạc	Mẫu	01			
5	Cadimi	Mẫu	01			
6	Chì	Mẫu	01			
7	Coban	Mẫu	01			
8	Kẽm	Mẫu	01			
9	Niken	Mẫu	01			
10	Selen	Mẫu	01			
11	Thủy Ngân	Mẫu	01			
12	Crom VI	Mẫu	01			
13	Tổng dầu	Mẫu	01			
14	Phenol*	Mẫu	01			
15	Benzen*	Mẫu	01			
16	Clobenzen*	Mẫu	01			
17	Toluen*	Mẫu	01			
III	**Chi phí khác**					
1	Nhân công và vận chuyển (KCN Cầu Nghìn)	Chuyến	12			12 lần/ năm
Cộng giá trị trước thuế						
Thuế GTGT						
Tổng cộng giá trị sau thuế						

* ***Ghi chú:*** *Đề nghị đơn vị chào giá theo đúng mẫu trên (điền vào cột đơn giá, thành tiền, ...)*